

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 10-3-2025.

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Sơn Khem;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Gia An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 266 - 268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Đại diện theo ủy quyền:** Công ty TNHH MTV Q.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Q: Ông Lê Ngọc T – chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: 278 đường N, phường V, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Q: Ông Lê Ngọc M. Địa chỉ: 11/5/15 KP H phường Đ, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng).

- Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh ngày 14/8/1996;

Địa chỉ: số 50 ấp X, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Lê Ngọc M đại diện trình bày:*

Ngày 19/12/2018, ông L có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 43.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 333.081.933 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 303.352.122 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 10/3/2025, ông L còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 47.848.880 đồng; Lãi quá hạn: 76.821.940 đồng. Tổng cộng: 124.670.820 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu như sau:

Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu buộc ông Trần Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 10/3/2025 là 124.670.820 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 47.848.880 đồng; Lãi quá hạn: 76.821.940 đồng và yêu cầu được tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 11/3/2025 cho đến khi ông L trả hết nợ vay.

*\* Đối với bị đơn ông Trần Văn L: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông L không tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai cũng như ý kiến và yêu cầu của ông L. Do bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Vụ án đã được Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, sau đó được chuyển đến Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo thẩm quyền. Nguyên đơn thống nhất chọn Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là Tòa án nơi bị đơn cư trú theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng S là ông Lã Ngọc M (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), bị đơn ông Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông L nhưng ông L không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Ngày 19/12/2018, ông L có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài

liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 43.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 333.081.933 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 303.352.122 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 10/3/2025, ông L còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 47.848.880 đồng; Lãi quá hạn: 76.821.940 đồng. Tổng cộng: 124.670.820 đồng.

[2.2] Tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng: Hội đồng xét xử thấy rằng Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Trần Văn L thiết lập ngày 19/12/2018 là trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, hình thức hợp đồng đúng quy định của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, ông L là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên công nhận Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông L là hợp pháp.

[2.3] Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ông Trần Văn L tự ý ngưng thanh toán vốn và lãi theo lịch trả nợ hàng tháng là vi phạm nội dung của hợp đồng tín dụng trên.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn L phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/3/2025 là 124.670.820 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 47.848.880 đồng; Lãi quá hạn: 76.821.940 đồng là có căn cứ, theo quy định tại các điều 91 và 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Các điều 280, 357, 463,

466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc ông Trần Văn L trả lại cho Ngân hàng S số tiền vốn và lãi vay đến nay là: 124.670.820 đồng.

**[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng:** Về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn L phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 11/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nên cần được chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 91 và 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Trần Văn L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn gốc và lãi vay tính đến ngày 10/3/2025 là 124.670.820 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 47.848.880 đồng; Lãi quá hạn: 76.821.940 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay (ông Trần Văn L) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

## 2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn L phải chịu là 6.233.541 đồng (sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.196.151 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi một đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030661 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thanh Bình**